TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 47/2019/HS-ST Ngày 26 tháng 4 năm 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Xuân Minh
2. Ông Duyên Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Khái - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Duy K**, sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm 2, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Khóm 1, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Dương S, sinh năm 1951 và bà Bùi Kim P, sinh năm 1962; Vợ: Chưa có; Anh, chị em ruột có 01 người, sinh năm 1992; Tiền sự: Không;Tiền án: 01; Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 15/02/2019, sau đó khởi tố chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Dương S** – sinh năm 1951. Địa chỉ: Số 181, khóm 2, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Người làm chứng: Bà **Trương Bích L** – sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/02/2019, Dương Duy K điều khiển xe mô tô hiệu Vespa, biển kiểm soát 69C1-411.51 của gia đình đi từ nhà thuộc khóm 1, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời đến nhà bà ngoại ở khóm 2, phường 1, thành phố Cà Mau chơi. Khi đến Cà Mau, Khương gọi điện thoại cho đối tượng tên Cu

(chưa xác định được lai lịch) nhờ mua ma túy về sử dụng. Khương điều khiển xe đến rước Cu tại phường 9, thành phố Cà Mau rồi cùng nhau đi mua ma túy. Trên đường đi Khương đưa cho Cu 1.200.000 đồng để mua ma túy. Khi đến khóm 3, phường 4, thành phố Cà Mau Khương ngồi trên xe chờ, Cu đi khoảng 03 phút rồi quay lại đưa cho Khương 01 bịt nilon bên trong có chứa ma túy. Khương điều khiển xe đưa Cu trở lại vị trí ban đầu rồi quay về nhà ngoại chơi.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, lợi dụng gia đình ngoại Khương đi ngủ, Khương vào phòng đóng cửa và lấy gói ma túy vừa mua ra sử dụng 01 ít, số còn lại Khương để vào túi quần Jean. Khoảng 14 giờ ngày 15/02/2019, Khương điều khiển xe về hướng thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời. Khi về đến cầu Dân Sinh thuộc ấp Công Nghiệp, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thì bị Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4 bắt quả tang. Qua làm việc Dương Duy K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: Ngày 15/02/2019 Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4 thu 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể trong suốt dạng rắn; 01 xe mô tô hiệu Vespa màu đen, biển kiểm soát 69C1-411.51;01 điện thoại Iphone màu trắng bạc, sim số 0849.051.525; Tiền Việt Nam 600.000 đồng; 01 ống thủy tinh để sử dụng ma túy. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý.

Kết luận giám định số 16/GĐMT-PC09 ngày 17/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luân: mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,758gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố Dương Duy K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Dương Duy K về tội: ″Tàng trữ trái phép chất ma túy″ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: Một mẫu tinh thể có khối lượng 1.708g (đã niêm phong), một ống thủy tinh để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Một điện thoại Iphone màu trắng bạc, sim số 0849.051.525;

- Trả lại bị cáo tiền Việt Nam là 600.000 đồng.

- Trả lại ông Dương S một xe mô tô hiệu Vespa màu đen, biển kiểm soát 69C1-411.51.

Đối với người đàn ông tên Cu hiện nay chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Trần Văn Thời tách ra tiếp tục điều tra nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Duy K thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 14/02/2019, Dương Duy K điều khiển xe mô tô hiệu Vespa, biển kiểm soát 69C1-411.51 đến thành phố Cà Mau mua ma túy với số tiền là 1.200.000 đồng để sử dụng. Sau khi đã sử dụng được 01 ít, số còn lại Khương để vào túi quần Jean đang mặc trên người, đến khoảng 14 giờ ngày 15/02/2019, Khương điều khiển xe về hướng thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, khi đến cầu Dân Sinh thuộc ấp Công Nghiệp, xã Lợi An thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thực nghiệm điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tàng trữ ma túy có khối lượng 1,758gam, loại Methamphetamine. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo thuộc thành phần gia đình có công

với cách mạng, cha bị cáo là ông Dương S được Nhà nước phong tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có một tiền án về tội hủy hoại tài sản bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án hình sự số 82/2017/HSST ngày 09/5/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2018 tại Nhà tạm giữ, Công an thành phố Cà Mau, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt*: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng , hành vi cất giữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Bởi lẽ, ma túy (Methamphetamine) là một trong các chất gây nghiện có tác hại xấu đến sức khỏe, tinh thần và làm tha hóa con người. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã nhiều lần sử sụng trái phép chất ma túy. Đây là nguyên nhân đẩy bị cáo vào các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương mà Đảng và Nhà nước đang quyết tâm phòng chống. Bản thân bị cáo nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp đối với tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo, vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhưng đồng thời đảm bảo được tính răn đe giáo dục bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Vật chứng trong vụ án được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời bao gồm: Một mẫu tinh thể có khối lượng 1.708g (đã niêm phong), một ống thủy tinh để sử dụng ma túy; một xe mô tô hiệu Vespa màu đen, biển kiểm soát 69C1-411.51; một điện thoại Iphone màu trắng bạc, sim số 0849.051.525; Tiền Việt Nam 600.000 đồng. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý.

Đối với một mẫu tinh thể có khối lượng 1.708g (đã niêm phong), một ống thủy tinh để sử dụng ma túy. Xét những vật chứng này không còn giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với một điện thoại Iphone màu trắng bạc, sim số 0849.051.525, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với một xe mô tô hiệu Vespa màu đen, biển kiểm soát 69C1-411.51 quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông S xác định chiếc xe là của ông đứng tên chủ sở hữu, ông có cung cấp đầy đủ giấy tờ chứng minh cho quyền sở hữu của mình đối với chiếc xe nêu trên. Mặt khác, việc bị cáo lấy xe của ông đi lại và phạm tội thì ông không hề hay biết. Do đó cần trao trả lại ông S chiếc xe là có cơ sở.

Đối với tiền Việt Nam 600.000 đồng, xét thấy, số tiền này là tiền riêng của bị cáo được gia đình cho để sử dụng, không liên quan đến vụ án nên cần được trả lại cho bị cáo.

Đối với người đàn ông tên Cu hiện nay chưa xác định được lại lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Trần Văn Thời tách ra tiếp tục điều tra nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Duy K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Duy K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 15/02/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: Một mẫu tinh thể có khối lượng 1.708g (đã niêm phong), một ống thủy tinh để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Một điện thoại Iphone màu trắng bạc, sim số 0849.051.525.

- Trả lại bị cáo tiền Việt Nam là 600.000 đồng.

- Trả lại ông Dương S một xe mô tô hiệu Vespa màu đen, biển kiểm soát 69C1-411.51.

(Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2019).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng NV-GĐKT;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CAND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo;
- Các đương sự khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Hợp